

Ngày 30/09/2024	23,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.3%	6.4%	15.7%

Q3/24		
ROE	14.7%	+/- YoY ▲ 6.2%

Q3/24		
DT thuần	812	QoQ ▲ 207 ▲ 34.3% YoY ▲ 1.00 ▲ 0.2%
tỷ VNĐ		

9T 2024		
DT thuần	2,862	YoY ▼ 29.0 ▼ 1.0%
tỷ VNĐ		

Q3/24		
LN gộp	125	QoQ ▼ 50.0 ▼ 28.7% YoY ▲ 13.0 ▲ 11.4%
tỷ VNĐ		

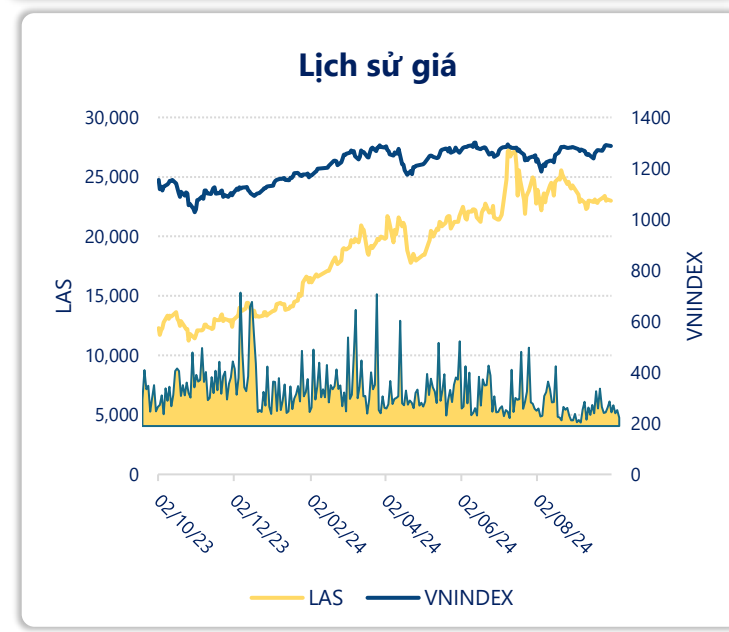
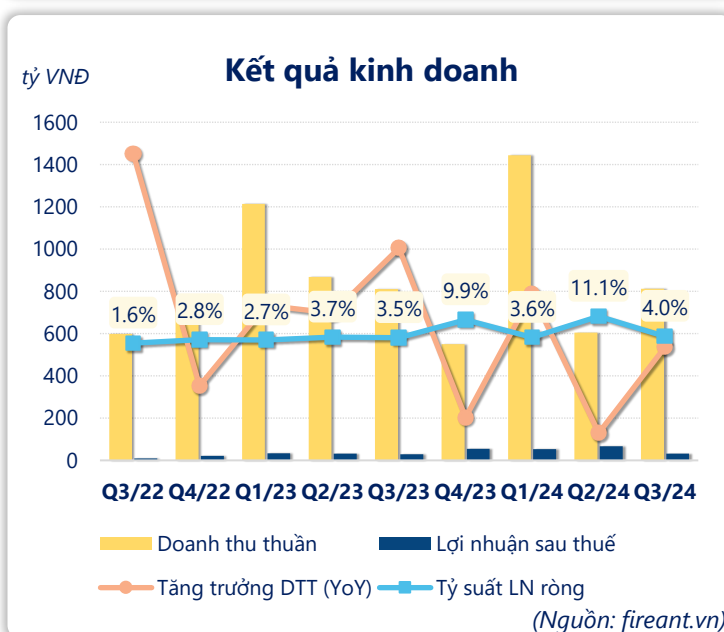
9T 2024		
LN gộp	449	YoY ▲ 83.0 ▲ 22.9%
tỷ VNĐ		

Q3/24		
LN thuần	40.0	QoQ ▼ 36.4 ▼ 47.6% YoY ▲ 4.50 ▲ 12.8%
tỷ VNĐ		

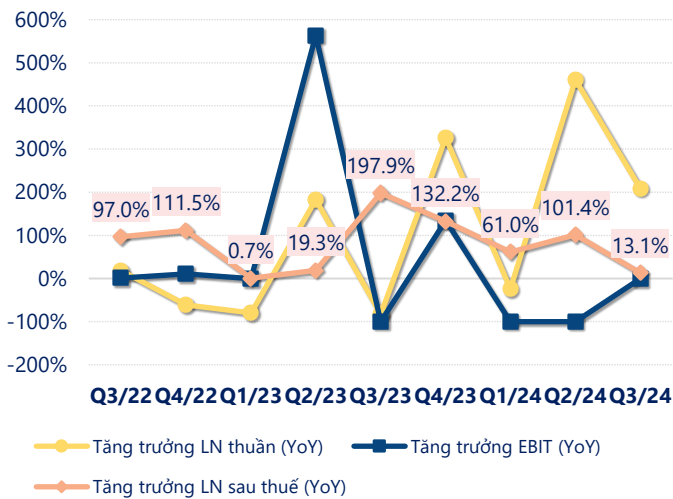
9T 2024		
LN thuần	182	YoY ▲ 66.0 ▲ 56.6%
tỷ VNĐ		

Q3/24		
LN sau thuế	32.7	QoQ ▼ 34.6 ▼ 51.4% YoY ▲ 4.00 ▲ 13.9%
tỷ VNĐ		

9T 2024		
LN sau thuế	152	YoY ▲ 57.8 ▲ 61.8%
tỷ VNĐ		

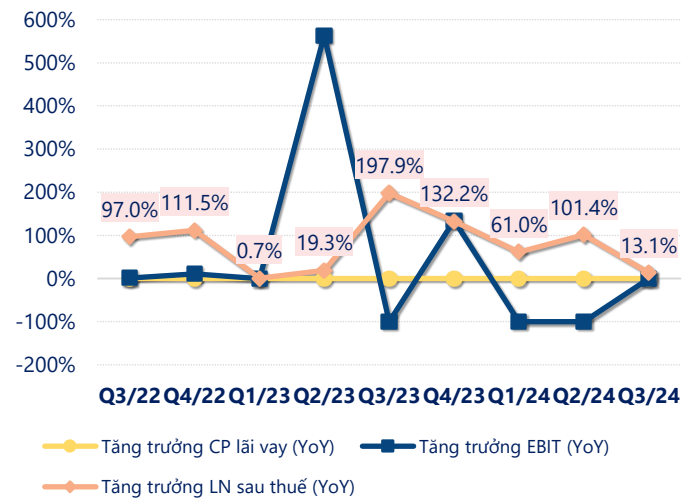


Tăng trưởng lợi nhuận



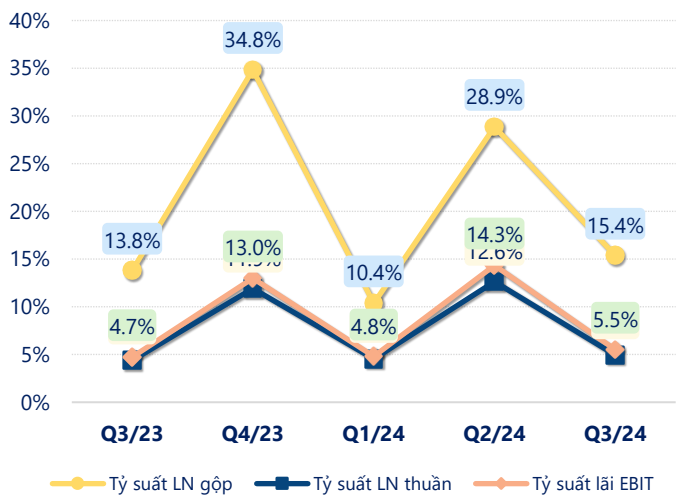
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



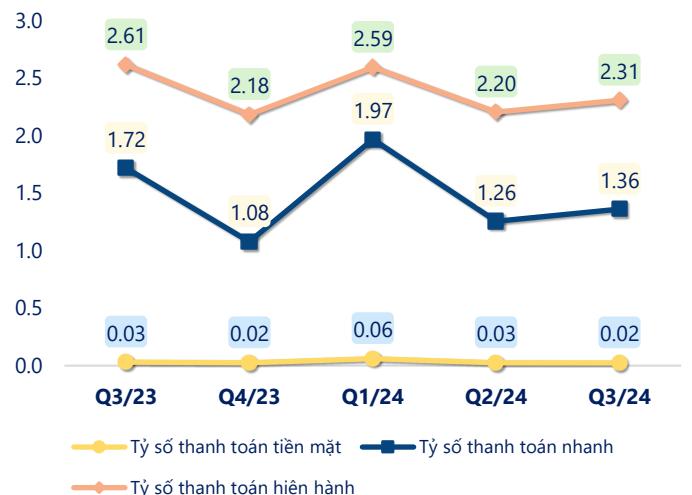
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



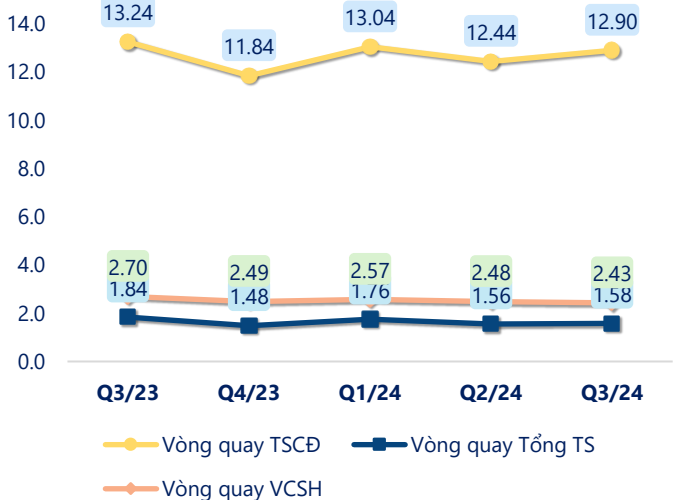
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



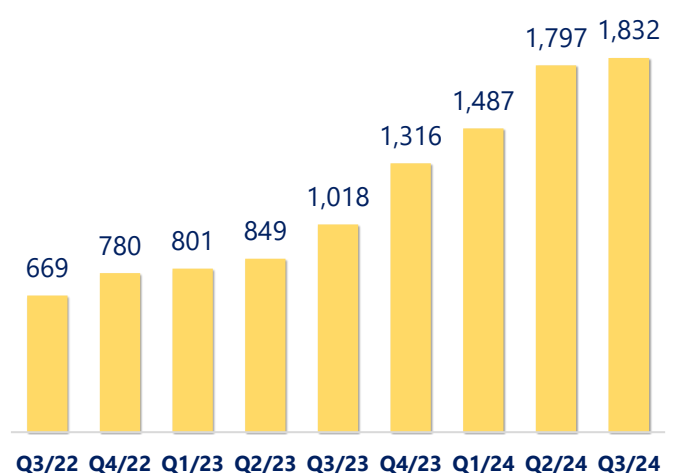
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

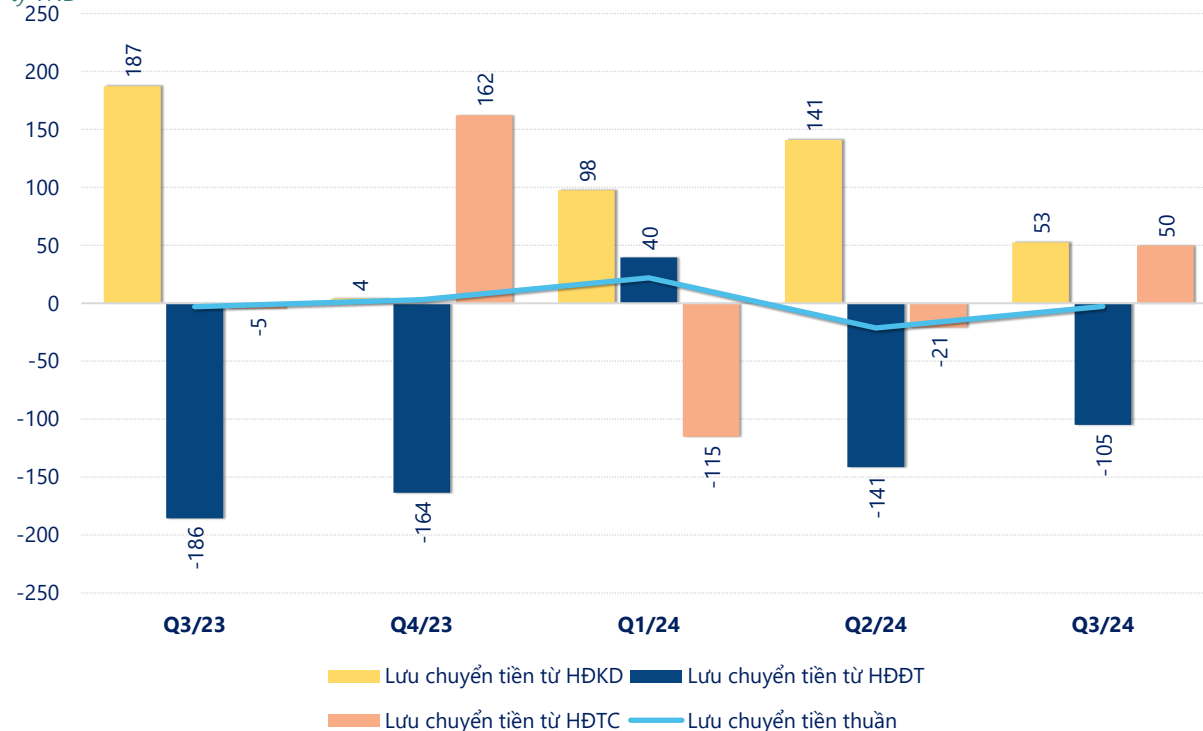
(tỷ VNĐ)

	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	812	811	0.2%	2,862	2,891	-1.0%
Giá vốn hàng bán	687	699	-1.7%	2,412	2,525	-4.5%
Lợi nhuận gộp	125	112	11.4%	449	366	22.9%
Doanh thu HĐTC	3.55	0.89	299%	20.2	3.97	408%
Chi phí TC	4.03	3.24	24.5%	11.2	16.3	-31.5%
Chi phí lãi vay	4.03	2.54	58.7%	10.1	14.1	-28.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	41.1	35.5	15.7%	124	109	14.3%
Chi phí QLDN	43.2	38.4	12.5%	152	128	18.5%
LN thuần từ HĐKD	40.0	35.5	12.8%	182	116	56.6%
Lợi nhuận khác	0.75	0.32	133%	8.70	1.74	399%
LN trước thuế	40.8	35.8	13.9%	191	118	61.6%
Lợi nhuận sau thuế	32.7	28.7	13.9%	152	94.2	61.8%
LNST của CĐ cty mẹ	32.7	28.7	13.9%	152	94.2	61.8%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)